

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 29/2024/ HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Vàng A Xà
2, Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Th- ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Ủy ban nhân dân xã Dàn Thàng, huyện Văn Bản. Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tiến hành xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLHS-ST ngày 27/5/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Phúc Th, sinh ngày 09/02/1979. Nơi sinh huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn T M, xã D Th, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Triệu Kim Ph(đã chết), con bà Triệu Thị L, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn T M, xã D Th, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Sính, sinh năm 1980 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Hiện đều trú tại thôn T M, xã D Th, huyện Văn Bản. Tiền án: Không. Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18 tháng 03 năm 2024 đến nay tại xã Dàn Thàng, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+) Người bị hại: Anh Bàn A ù, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Nậm Châu, xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

+) Người làm chứng: Anh Bàn Ông C, sinh năm 2003; anh Triệu Ông Pú, sinh năm 1993; anh Triệu Phúc T, sinh năm 1986; anh Triệu Kim G, sinh năm 1974. Đều có địa chỉ: Thôn T M, xã D Th, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Làng C, xã A Th, huyện Văn Y, tỉnh Y B. Đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 02/12/2023, anh Triệu Phúc Tiến (*sinh năm 1986, thường trú tại thôn T M, xã D Th, huyện Văn Bản*) gọi điện thoại cho anh Bàn A ù

(sinh năm 1992, trú tại thôn Nậm Châu, xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn, Yên Bái) đến lắp bếp đun nước nóng bằng củi vào sáng ngày 03/12/2023. Do biết gia đình anh Tiến và ông Triệu Kim Ghuyện (sinh năm 1974, trú cùng thôn) có nhu cầu lắp bếp nên ngày 02/12/2023, Triệu Phúc Th đã nhắn tin qua Zalo cho anh Nguyễn Văn Huỳnh (sinh năm 1993, trú tại xã An Thịnh, huyện Văn Yên, Yên Bái) giới thiệu đến lắp bếp cho anh Tiến và ông Ghuyện. Anh Huỳnh thoả thuận sẽ trả cho Th 200.000 đồng tiền hoa hồng khi giới thiệu lắp được 01 bộ bếp.

Sáng ngày 03/12/2023, anh Huỳnh biết anh Ủ đang lắp bếp trên xã Dân Thành nên nhờ Ủ lắp bếp cho anh Tiến và anh Ghuyện. Anh Ủ nói với Huỳnh là anh Tiến đã đặt hàng trực tiếp với Ủ, sau khi xong việc sẽ đến lắp hộ cho anh Ghuyện. Triệu Phúc Th thấy có người đến lắp bếp cho gia đình anh Tiến nên đã liên lạc với anh Huỳnh để lấy tiền hoa hồng nhưng anh Huỳnh không đồng ý vì Tiến đã đặt hàng trực tiếp với Ủ. Th không đồng ý và tiếp tục yêu cầu anh Huỳnh trả tiền hoa hồng nên Huỳnh đã gửi số điện thoại của Ủ cho Th để liên hệ.

Sau khi lắp bếp xong cho anh Tiến, Ủ đến lắp bếp cho anh Triệu Ông Pú (sinh năm 1993, trú cùng thôn), từ 15 giờ 56 phút đến 16 giờ 18 phút ngày 03/12/2023 Th đã gọi cho anh Ủ 03 cuộc điện thoại đòi số tiền 400.000 đồng tiền hoa hồng giới thiệu lắp bếp nhưng anh Ủ không đồng ý vì cho rằng mình không được Th giới thiệu lắp bếp. Th chửi bới anh Ủ làm ăn không đàng hoàng và có lời đe dọa anh Ủ “Mày thích gì, Mày thích đánh nhau không” và yêu cầu Ủ phải ra ngã ba cổng UBND xã Dân Thành để nói chuyện. Sau đó Th đến nhà anh Pú xem anh Ủ lắp bếp rồi đi ra đường cách nhà anh Pú khoảng 300m tiếp tục gọi điện thoại cho Ủ yêu cầu ra đường gặp Th ngay. Anh Ủ đồng ý đi ra gặp Th thì Th liên tục chửi bới, lăng mạ Ủ: “Địt mẹ mày, chúng mày làm ăn như cái đầu bòi...”. Lúc này anh Ủ lo sợ, liên tục xin lỗi và xin được trả cho Th 400.000 đồng tiền hoa hồng. Thấy anh Ủ yếu thế và liên tục xin lỗi nên Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền lớn hơn. Th nói: “Mày đưa tao hai triệu”, anh Ủ tiếp tục xin lỗi, xin được bỏ qua thì Th tiếp tục chửi bới, đe dọa: “Mày đưa tiền cho tao, mày thích tao gọi mấy thằng ra tóm cổ mày không”. Th vừa chửi vừa gằn giọng, trợn mắt, chỉ tay dí vào mặt Ủ, tiến người đến ép Ủ sát vệ đường, dọa đẩy Ủ xuống ta luy âm. Do bị Th chửi bới, đe dọa và sợ bị đánh nên anh Ủ đã đưa cho Th 2.000.000 đồng. Th cầm tiền đập nhẹ vào má Ủ nói: “Cái số năm trăm này là tiền công của tao, cái số một triệu rưỡi tao cảnh cáo cho cái đời mày từ giờ trở đi mày đi làm ăn đừng có với vẩn”. Sau đó Th tiếp tục chửi bới Ủ và yêu cầu phải đi xuống trung tâm huyện Văn Bàn mời Th uống nước thì mới bỏ qua. Đến ngày 04/12/2023, anh Ủ đến cơ quan Công an trình báo sự việc và giao nộp 01 USB chứa đoạn ghi âm nội dung sự việc.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Triệu Phúc Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Triệu Phúc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc

Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 170, điểm b điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Phúc Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 56 phút đến 16 giờ 18 phút ngày 03/12/2023, bị cáo gọi cho anh Û 03 cuộc điện thoại nhằm mục đích đòi tiền hoa hồng giới thiệu lắp bếp với số tiền 400.000 đồng anh Û không đồng ý, bị cáo đã có hành vi uy hiếp tinh thần, chửi bới, đe dọa dùng vũ lực làm cho anh Û hoảng sợ. Tại đây, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền lớn hơn và yêu cầu “*Mày đưa tao hai triệu*”. Mặc cho anh Û xin được bỏ qua nhưng Th tiếp tục có hành vi đe dọa “*Mày đưa tiền cho tao, mày thích tao gọi mấy thằng ra tóm cổ mày không*” để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của anh Bàn A Û.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận tin báo tội phạm của người bị hại, lời khai tại cơ quan điều tra, bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Triệu Phúc Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý về tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến tinh thần của người bị hại, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, bị cáo bất chấp kỷ cương thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của anh Bàn A Û, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] **Về tình tiết tăng nặng** trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục bồi thường thiệt hại

cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bàn A ù không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, không có tài sản riêng, sống tại vùng kinh – xã hội tế đặc biệt khó khăn. Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Đối với số tiền 2.000.000 đồng do Triệu Phúc Th giao nộp là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kington dung lượng 02GB do anh ù giao nộp, đã tiến hành trích nội dung dữ liệu điện tử tại biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ trích nội dung dữ liệu lưu hồ sơ vụ án và tái niêm phong ngày 15/02/2024, Xét thấy, cần trả 01 USB cho anh Bàn Văn ù là có căn cứ .

[9] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Triệu Phúc Th sống tại vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 170, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc Th, phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Triệu Phúc Th 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ chấp hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Triệu Phúc Th là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả lại 01 USB dung lượng 02GB nhãn hiệu Kington cho anh Bàn A ù (*chỉ tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 28/5/2024*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Phúc Th.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01).
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

Cách 1

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 56 phút đến 16 giờ 18 phút ngày 03/12/2023, Th gọi cho anh Û 03 cuộc điện thoại nhằm mục đích đòi tiền hoa hồng giới thiệu lắp bếp với số tiền 400.000 đồng anh Û không đồng ý, Th chửi bới, lăng mạ, đe dọa dùng vũ lực làm cho anh Û lo sợ để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của của anh Bàn A Û.

Cách 2

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 56 phút đến 16 giờ 18 phút ngày 03/12/2023, Th gọi cho anh Û 03 cuộc điện thoại nhằm mục đích đòi tiền hoa hồng giới thiệu lắp bếp với số tiền 400.000 đồng anh Û không đồng ý, bị cáo đã có hành vi uy hiếp tinh thần, chửi bới, đe dọa dùng vũ lực làm cho anh Û hoảng sợ, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền lớn hơn và yêu cầu “*Mày đưa tao hai triệu*”. Mặc cho anh Û xin được bỏ qua nhưng Th tiếp tục có hành vi đe dọa “*Mày đưa tiền cho tao, mày thích tao gọi mấy thằng ra tóm cổ mày không*” để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của của anh Bàn A Û.